

Bản án số: **16/2025/HSST**

Ngày 19/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần N Đồi

Bà Phạm Thị Bích Lệ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thành -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13-Lâm Đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13-Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/HSST, ngày 22/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 31/7/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Không), sinh năm 1964; Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận nay là tỉnh Lâm Đồng.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận nay là thôn T, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn S và bà Phạm Thị C (đều đã chết); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị K (đã chết); Con: có 05 người lớn nhất sinh năm 1989 nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Phan Thị Tú U, sinh năm 2015

Người giám hộ của bị hại: Lê Thị L, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận nay là thôn T, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Trường Duy – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Thuận nay là Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng

- Người phiên dịch: Bà Nguyễn Thị H– Giáo viên trung tâm khuyết tật Hùng Đông

Địa chỉ: Số 29 Tạ Quang Bửu, phường Tân An, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận nay là số 29 Tạ Quang Bửu, phường La Gi, tỉnh Lâm Đồng

- Người làm chứng: Nguyễn Văn K; Có mặt, Nguyễn Thanh L1, Nguyễn Quốc T1 và Phan Văn C; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30/9/2024, ông Nguyễn Văn N đang ở nhà cùng cháu trai là Nguyễn Văn Khôi thì cháu Phan Thị Tú U (tên thường gọi là Út trên tay cháu U có cầm theo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, màu hồng là chiếc điện thoại bà Lê Thị L (tên thường gọi là Gái), là mẹ của cháu U cho cháu U sử dụng khi qua nhà ông N chơi. Sau đó, cháu U đi vào trong phòng ngủ của ông N để chơi, ông N sợ cháu U phá đồ đạc trong phòng nên đi theo sau cháu U. Khi vào phòng ngủ ông N thì cháu U cởi hết quần áo ra và đùa giỡn với dương vật của ông N làm cho dương vật của ông N cương cứng lên. Sau đó ông N dùng tay phải vén quần đùi vải màu xám của ông N đang mặc lên và lấy dương vật ra khỏi quần thì cháu U đang cầm điện thoại chơi có chụp 06 hình ảnh dương vật của ông N đang cương cứng. Lúc này, ông N nảy sinh ham muốn tình dục nên ông N nói cháu U tới gần đối diện với ông N. Ông N thấy trong phòng chỉ có ông N với cháu U nên ông N khom người xuống dùng 02 ngón tay (ngón tay trỏ và giữa) của bàn tay phải móc theo hướng từ dưới lên trên từ ngoài vào trong âm đạo cháu U 1/3 ngón tay và thọc ra thọc vào nhiều lần được khoảng 02 phút thì ông N đi ra ngoài phòng ngồi trên võng ở gian nhà phía sau. Một lúc sau, bà L đến hỏi ông N là cháu U có ở trong nhà ông N hay không thì ông N nói cháu U đang nằm chơi ở trong phòng ngủ của ông N. Khi bà L đi vào trong phòng của ông N thì thấy cháu U đang nằm ngửa trên nền nhà gần chân giường của ông N, lúc này cháu U đã mặc quần áo vào nên bà L đi tới dẫn cháu U đi về nhà. Khi bà L kéo tay cháu U đứng dậy để đi về thì cháu U ra dấu hiệu bằng tay (thể hiện cháu U đã bị xâm hại tình dục) cho bà L biết và đưa điện thoại cho bà L xem hình

dương vật của ông N. Trên đường về nhà bà Liễu gặp ông Phan Văn C đang ngồi nhậu với Nguyễn Quốc T1 (thường gọi là Tám) và Nguyễn Thanh L1 ở cùng thôn nên bà L vào nói vụ việc của cháu U và lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J5 Prime, màu hồng của cháu U cho anh C, anh Thắng và anh L1 xem thì thấy trong chiếc điện thoại có lưu hình ảnh thân dưới tay cầm dương vật của một người không rõ mặt nên anh T1 đã lấy điện thoại ra chụp lại ảnh từ điện thoại của cháu U, bà L bỏ điện thoại lại cho anh C, anh T1 và anh L giữ giúp để đưa cháu U đến Trạm y tế xã P, huyện B kiểm tra và khám âm đạo của cháu U. Đến khoảng 11 giờ ngày 30/9/2024, anh Nguyễn Văn K là con trai ông N trên đường đi làm về ngang qua gặp anh T1, anh C và anh L1 thì anh C và anh L1 gọi anh K lại nói chuyện và anh C đưa cho anh K xem 06 hình ảnh tư thể một người đang cầm dương vật trong chiếc điện thoại của cháu U, ông Kiêm xem và xác định là ông N nên ông đã xóa 06 hình ảnh trên điện thoại của cháu U. Đến ngày 01/10/2024, bà L đến Công an xã H, huyện B trình báo sự việc trên và tố cáo ông N có hành vi xâm hại tình dục đối với cháu U.

Ngày 01/10/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định gửi cho Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Bình Thuận.

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 58 ngày 17/10/2024 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định;
- + Màng trinh giãn, có các vết rách cũ ở vị trí 03 giờ, 06 giờ và 09 giờ.
- Kết quả cận lâm sàng;
- + Xét nghiệm tìm tinh trùng: không thấy tinh trùng trên que tăm bông.

2. Kết luận:

- Bộ phận sinh dục ngoài của Phan Thị Tú U không phát hiện dấu vết tổn thương.
- Màng trinh giãn, có các vết rách cũ ở vị trí 03 giờ, 06 giờ và 09 giờ.
- Không đủ cơ sở xác định thời điểm rách màng trinh.
- Không tìm thấy tinh trùng trên que tăm bông.
- Trên cơ thể của Phan Thị Tú U không phát hiện dấu vết tổn thương cơ học.

Ngày 06/11/2024, Cơ quan điều tra đã ban hành công văn gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận để khôi phục lại 06 hình ảnh trên điện thoại của cháu U nhưng không phục hồi được hình ảnh. Quá trình làm việc với anh Nguyễn Quốc T1 tại Cơ quan điều tra, anh T1 đã tự nguyện cung cấp hình ảnh tư thế một người đang cầm dương vật trong điện thoại của anh T1 để phục vụ cho quá trình điều tra vụ án.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dựng lại hiện trường, thực nghiệm điều tra để cho ông N thực hiện lại hành vi như lời khai nhận ban đầu có dùng 02 ngón tay (ngón trỏ và giữa) của bàn tay phải móc theo hướng từ dưới lên trên từ ngoài vào trong âm đạo cháu U 1/3 ngón tay và thọc ra thọc vào nhiều lần để tìm khoái cảm về tình dục. Nhưng quá trình điều tra, ông N khai là do lúc đó tâm lý ông N lo sợ, không ổn định, tinh thần hỗn loạn nên lời khai ban đầu và bản ảnh hiện trường không đúng. Thực tế là vào ngày 30/9/2024, ông N chỉ dùng ngón trỏ và ngón giữa bàn tay phải của N sờ và chà vào bên ngoài âm hộ của cháu U để tìm khoái cảm tình dục mà thôi. Đồng thời, ông N cũng thừa nhận hình ảnh tư thế một người đang cầm dương vật đang cương cứng chính là ảnh của ông N do cháu U chụp lại, nhưng ông N không thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với cháu U.

Quá trình điều tra, xác định cháu Phan Thị Tú U bị khuyết tật nặng, thiếu năng trí tuệ bẩm sinh hiện cháu U đang được hưởng trợ cấp hàng tháng của Nhà nước nên cháu U không thể trực tiếp khai báo và làm việc được với Cơ quan điều tra. Do đó, Cơ quan điều tra đã trưng cầu người phiên dịch bà Nguyễn Thị Hiền là giáo viên chU ngành giáo dục đặc biệt của Trung tâm khuyết tật Hùng Đông thuộc thị xã La gi, tỉnh Bình Thuận để tham gia làm việc với cháu U. Thông qua hành vi diễn tả của cháu U thì có thể nhận định có khả năng cháu U bị xâm hại tình dục ít nhất là 02 lần, nhưng không xác định được cụ thể là cháu U bị xâm hại vào thời gian nào và dùng vật gì để xâm hại cháu U.

Mặt khác, lời khai báo của cháu U có phần hạn chế, kết quả phiên dịch của giáo viên Trung tâm khuyết tật chưa đảm bảo có căn cứ và qua kết luận giám định tổn thương trên cơ thể của cháu U đã xác định vết rách màng trinh cũ, bộ phận sinh dục ngoài không phát hiện dấu vết tổn thương (thời điểm giám định là ngày sau khi xảy ra sự việc), do đó không có cơ sở để chứng minh việc ông N có thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với cháu U.

Như vậy có đủ căn cứ xác định ông Nguyễn Văn N có hành vi dâm ô đối với cháu Phan Thị Tú U.

Tại Cơ quan điều tra bà Lê Thị L khai cháu U bị bệnh phù âm đạo bẩm sinh, bà Liễu không có tài liệu nào chứng minh ông N có hành vi xâm hại tình dục đối với cháu U lần nào khác ngoài ngày 30/9/2024.

Căn cứ giấy khai sinh và giấy chứng sinh của cháu Phan Thị Tú U (sinh ngày 21/3/2015) từ đó xác định cháu U bị ông Nguyễn Văn N xâm hại vào ngày 30/9/2024 thì vào thời điểm đó tuổi của cháu U là 09 tuổi 06 tháng 09 ngày.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) cái quần đùi vải màu xám, bên túi quần phải có chữ số 16 và chữ TENNIS thu giữ của Nguyễn Văn N, đây là tang vật của vụ án nên Cơ quan điều tra sẽ chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 để chờ xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J5 Prime, màu hồng thu từ bà Lê Thị L, sau khi Cơ quan điều tra đã tiến hành hết các hoạt động điều tra thì Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại tài sản trên cho bà Lê Thị L theo quy định.

Về phần bồi thường dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn N đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả với số tiền là 15.000.000 đồng. Bà Lê Thị L là mẹ của cháu U (người giám hộ) đã làm đơn bãi nại và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết

Bị cáo Nguyễn Văn N là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo lợi dụng sự non nớt của bị hại thực hiện hành vi dùng ngón trỏ và ngón giữa bàn tay phải của bị cáo sờ và chà vào bên ngoài âm hộ của bị hại để tìm khoái cảm tình dục nhưng không nhằm mục đích giao cấu. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại, xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Bị hại là người bị khuyết tật nặng, thiếu năng trí tuệ bẩm sinh hiện đang được hưởng trợ cấp hàng tháng của Nhà nước nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2025 cho bị cáo N.

Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại vật chất cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại đối với bị cáo; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền

án, tiền sự đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần xem xét, chiếu cố khi lượng hình. Xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 05/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Văn N, về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ ngU cáo trạng và đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về phần xử lý tang vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái quần đùi vải màu xám, bên túi quần phải có chữ số 16 và chữ TENNIS

Về phần dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn N đã thăm hỏi, bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho bà Lê Thị L (Cha mẹ của cháu U). Tại phiên Tòa đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Phan Thị Tú U số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn N đồng ý nên ghi nhận sự tự nguyện này.

Người bào chữa cho bị hại Phan Thị Tú U nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét mức án cho bị cáo.

Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường tổn thất tinh thần thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa bà Lê Thị L đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thị Tú U đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Bắc Bình nay là Công an tỉnh Lâm Đồng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Lâm Đồng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30/9/2024 bị cáo đang ở nhà cùng cháu trai thì cháu Phan Thị Tú U chạy qua nhà bị cáo chơi trên tay cháu U có cầm theo 01 chiếc điện thoại di động màu hồng. Sau đó, cháu U đi vào trong phòng ngủ của bị cáo để chơi, bị cáo sợ cháu U phá đồ đạc trong phòng nên đi theo sau cháu U. Khi vào phòng ngủ của bị cáo thì cháu U cởi hết quần áo ra và đùa giỡn với dương vật của bị cáo làm cho dương vật của bị cáo cương cứng lên. Sau đó bị cáo dùng tay phải vén quần đùi vải màu xám đang mặc lên và lấy dương vật ra khỏi quần bị cáo dùng 02 ngón tay (ngón tay trỏ và giữa) của bàn tay phải đụng chạm với bộ phận sinh dục của cháu U để tìm khoái cảm tình dục nhưng không nhằm mục đích giao cấu.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội với bị hại là người bị khuyết tật nặng, thiếu năng trí tuệ bẩm sinh hiện đang được hưởng trợ cấp hàng tháng của Nhà nước là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2025.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo N thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại vật chất cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành động phô bày bộ phận sinh dục (bộ phận nhạy cảm) cho bị hại nhìn thấy và dùng ngón trỏ và ngón giữa bàn tay phải của bị cáo đụng chạm với bộ phận sinh dục của bị hại để tìm khoái cảm tình dục nhưng không nhằm mục đích giao cấu. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nguyễn Văn N có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em và người chưa thành niên, gây dư luận xấu trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án cho bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cái quần đùi vải màu xám, bên túi quần phải có chữ số 16 và chữ TENNIS không còn giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[6] Về phần bồi thường dân sự: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn N đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị L. Tại phiên Tòa đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị L yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Phan Thị Tú U số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn N đồng ý nên ghi nhận sự tự nguyện này.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

TU bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N **09** (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái quần đùi vải màu xám, bên túi quần phải có chữ số 16 và chữ TENNIS

Về phần dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 590, Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (tỉnh + khu vực)
- Công an tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 13;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

Thanh Nữ Kiều Oanh